

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2016/NQ-HĐND

*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 8 năm 2016*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung và mức kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển  
công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG,  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Xét Tờ trình số 6463/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ

a) Được hỗ trợ một phần kinh phí đối với trường hợp tự đầu tư nghiên cứu công nghệ mới, công nghệ thay thế công nghệ nhập khẩu hoặc công nghệ có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả cao. Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành của thành phố về chính sách hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ;

b) Hỗ trợ tối đa đến 50% kinh phí đối với dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhưng không quá 300 triệu đồng/nhà đầu tư;

c) Hỗ trợ tối đa đến 50% giá trị hợp đồng đầu tư trang thiết bị nghiên cứu đối với dự án xây dựng cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhưng không quá 500 triệu đồng/nhà đầu tư.

2. Hỗ trợ chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ

a) Được hỗ trợ một phần kinh phí chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành của thành phố về chính sách hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ;

b) Hỗ trợ tối đa đến 50% kinh phí đối với dự án chế tạo thử nghiệm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhưng không quá 100 triệu đồng/nhà đầu tư.

### 3. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

Nhà đầu tư có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh như sau:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí cho các hoạt động xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy. Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành của thành phố về chính sách hỗ trợ đối với các hoạt động này;

b) Hỗ trợ kinh phí đăng ký sở hữu công nghiệp trong nước với mức hỗ trợ 35 triệu đồng/sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và không quá 02 sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp/năm cho một nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư đăng ký nhiều nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho một sản phẩm thì chỉ hỗ trợ 01 nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp;

c) Hỗ trợ kinh phí đăng ký sở hữu công nghiệp quốc tế với mức hỗ trợ 50 triệu đồng/sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp quốc tế và không quá 01 nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp quốc tế/năm cho một nhà đầu tư. Trường hợp đăng ký nhiều nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho một sản phẩm thì chỉ hỗ trợ 01 nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp.

### 4. Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Nhà đầu tư có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho người lao động để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/người/tháng và hỗ trợ không quá 50 lao động/nhà đầu tư, thời gian đào tạo không quá 03 tháng cho 01 lao động.

### 5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Nhà đầu tư có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ xúc tiến thương mại như sau:

a) Hỗ trợ 100% chi phí thuê 01 gian hàng tiêu chuẩn tham gia hội chợ, triển lãm trong nước nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/lần tham gia và không quá 02 lần tham gia/năm;

b) Hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài, gồm chi phí thuê gian hàng chung của thành phố; chi phí trang trí, vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày chung của thành phố. Trường hợp nhà đầu tư thuê gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm, hỗ trợ 50% chi phí thuê 01 gian hàng tiêu chuẩn và tối đa không quá 20 triệu đồng/gian hàng chuẩn khi tham gia tại khu vực Châu Á, không quá 40 triệu đồng/gian hàng khi tham gia tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ; không quá 50 triệu đồng/gian hàng khi tham gia tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh. Hỗ trợ tối đa 01 lần tham gia/năm;

c) Hỗ trợ tối đa đến 50% chi phí tiếp cận thông tin thị trường và phí dịch vụ hợp đồng kinh tế đối ngoại đối với cơ quan thương vụ, tham tán thương mại của Việt Nam tại nước ngoài thực hiện các công việc như: giao dịch tìm kiếm đối tác, đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế,... với các tổ chức kinh tế nước ngoài, nhưng không quá 20 triệu đồng/lần và tối đa không quá 02 lần/nhà đầu tư;

d) Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng website thương mại điện tử nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/lần và hỗ trợ tối đa 01 lần/nhà đầu tư.

#### 6. Hỗ trợ tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải

Doanh nghiệp nhỏ và vừa có dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được hỗ trợ 50% tiền sử dụng hạ tầng trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm khởi công dự án và 50% tiền xử lý nước thải trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm dự án đưa vào hoạt động, nhưng tối đa không quá 50% tiền sử dụng hạ tầng và 50% tiền xử lý nước thải trong Khu Công nghệ cao Đà Nẵng theo quy định hiện hành.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2016./.

**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Anh**